TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YK-TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2020/QĐST-HNGĐ	***YK,*** *ngày 17 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 109/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T sinh năm 1995; địa chỉ thôn 16, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Vũ Thị Kim H sinh năm 1995; địa chỉ thôn 16, xã K, huyện YK, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09/11/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Đỗ Văn T và chị Vũ Thị Kim H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con: Anh T và chị H đều trình bày vợ chồng có 01 con là cháu Đỗ An N sinh ngày 18/7/2019; anh T và chị H thỏa thuận giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N trưởng thành; anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị H mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu N trưởng thành.

Anh T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của cháu N được sống chung với chị H và anh T có quyền được thăm nom, chăm sóc cháu N; chị H không được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc cháu N.

Về tài sản: Anh T và chị H đều trình bày vợ chồng không có tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: Anh T và chị H thỏa thuận anh T chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng.

- Án phí về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quyết định của Tòa án, do hai bên thỏa thuận, nên anh T phải chị 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tổng án phí ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con anh T phải chịu là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/0002275 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện YK, anh T đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí về việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Lực

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện YK
- UBND xã K
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.